TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2021
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Yên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Chiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Vi Thị Ngọc Kim**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1997; có mặt.
Địa chỉ: Thôn KT, xã KQ, huyện TT, Thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1993; có mặt.
Địa chỉ: Thôn KT, xã Kq, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020 cùng các bản khai, biên bản hòa giải ngày 13/01/2021 và ngày 26/01/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2019 tại UBND xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên bất đồng, không hợp nhau khiến vợ

chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào tháng 7/2020, vợ chồng cãi nhau, rồi ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai.

Nay chị D đã hết tình cảm vợ chồng với anh H, đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/02/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý giao con cho anh H nuôi vì cháu còn quá nhỏ. Từ khi ly thân cho đến nay, thỉnh thoảng chị có về thăm con nhưng anh H không cho chị đón con. Hiện chị đang làm việc tại Công ty Dược ở Khu công nghiệp QO, thu nhập là 4.500.000/tháng.

Về tài sản, công nợ: Không có.

Bị đơn anh Đỗ Văn H khai: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh D kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã KQ, huyện TT vào ngày 11/9/2019. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Điều này ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và công việc. Đến tháng 8/2020 âm lịch thì vợ chồng ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh đã hết tình cảm vợ chồng với chị D, chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/02/2020. Ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị D nuôi vì chị D không đủ tư cách nuôi con, chị D bỏ con đi về nhà mẹ đẻ ở từ khi cháu được 7 tháng tuổi. Chị D thỉnh thoảng về nhà thăm con. Nhưng chị D đón con vào những lúc cháu ốm nên anh không cho đón. Chị D không hề quan tâm đến con, nếu chị D nuôi con thì cũng không đảm bảo vì không có người chăm con, thu nhập của chị D thấp, không đủ để nuôi con. Hiện anh là chủ xưởng mộc của gia đình, thu nhập mỗi tháng trung bình từ 25 đến 30 triệu đồng.

Về tài sản, công sức, về nợ: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/01/2021, anh H thay đổi ý kiến, anh không đồng ý ly hôn, anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị D giao con chung cho anh nuôi.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh D. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện TT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D. Bị đơn là anh Đỗ Văn H có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Toà án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Đỗ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội ngày 11/9/2021 . Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Đến giữa năm 2020, mâu thuẫn đã lên đỉnh điểm, chị D bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân từ đó đến nay. Qua xác minh tại địa phương và tại gia đình xác định chị D và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân.

Quá trình ghi lời khai của anh H, anh H xác định đã hết tình cảm vợ chồng với chị D và đồng ý ly hôn. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải hai lần và tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song tại buổi hòa giải lần 1, anh H trình bày chỉ đồng ý ly hôn nếu chị D giao con cho anh nuôi.Tại buổi hòa giải lần 2, anh H vắng mặt. Thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Xác định chị D và anh H có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/02/2020.

Chị D và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào pháp luật, đối với con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Đỗ Nguyễn Anh T còn nhỏ và chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu là con gái nên giao cho chị D nuôi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh D.

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn anh Đỗ Văn H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/02/2020 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lại thu số 0011808 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Yên

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã KQ;
- Những người tham gia tố tụng.